

QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC GIỚI TÍNH CHO HỌC SINH TIỂU HỌC

Nguyễn Võ Quang Tín
Trường Tiểu học An Khánh, Thành phố Thủ Đức, Hồ Chí Minh

Tóm tắt: Giáo dục giới tính là một hoạt động vô cùng quan trọng trong chương trình giáo dục, đặc biệt là ở cấp tiểu học. Tuy nhiên, việc quản lý hoạt động giáo dục giới tính cho học sinh tiểu học ngày nay vẫn còn gặp nhiều khó khăn. Bằng cách sử dụng các phương pháp nghiên cứu lý luận như hệ thống hoá, phân tích, tổng hợp, bài viết trình bày cơ sở lý luận về các nội dung quản lý hoạt động giáo dục giới tính cho học sinh tiểu học thông qua tiếp cận quản lý theo chức năng nhằm giúp cho hoạt động được diễn ra một cách hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

Từ khóa: Quản lý; giáo dục giới tính; học sinh tiểu học.

MANAGEMENT OF SEX EDUCATION ACTIVITIES FOR PRIMARY SCHOOL STUDENTS

Nguyen Vo Quang Tin
An Khanh Primary School, Thu Duc City, Ho Chi Minh

Abstract: Sex education is a critically important component of the educational curriculum, particularly at the primary school level. However, the management of sex education activities for primary school students currently faces significant challenges. Utilizing theoretical research methods such as systematization, analysis, and synthesis, this article presents the theoretical foundation for managing sex education activities for primary school students through a functional management approach. The aim is to enhance the effectiveness of these activities, thereby contributing to the overall improvement of educational quality.

Keywords: Management; sex education activities; primary school students.

Nhận bài: 17/11/2024

Phản biện: 5/12/2024

Duyệt đăng: 8/12/2024

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Giáo dục giới tính (GDGT) là một hoạt động vô cùng quan trọng và không thể thiếu trong chương trình giáo dục. Ở nhiều quốc gia trên thế giới, GDGT đã trở thành một môn học bắt buộc và được giảng dạy cho học sinh (HS) từ rất sớm. Trẻ em ở nhiều nước trên thế giới bước vào giai đoạn dậy thì sớm hơn thường lệ, trong đó có Việt Nam (Nguyễn Minh Giang, 2016). Điều này đồng nghĩa với việc GDGT cho trẻ cũng phải được thực hiện ở độ tuổi sớm hơn bình thường để kịp thời trang bị cho trẻ những kiến thức cơ bản về giới tính (GT).

Đảng và Chính phủ đã có nhiều chỉ thị, công văn liên quan đến việc nâng cao hoạt động GDGT cho HS nhằm giúp HS trang bị những kiến thức cơ bản về GT để tự bảo vệ bản thân. Cụ thể, trong Công văn 850/BGDĐT-GDTH năm 2022 của Bộ trưởng Nguyễn Kim Sơn gửi đến Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Bắc Ninh, trả lời ý kiến của cử tri về việc “đưa GDGT thành nội dung bắt buộc trong tất cả các lớp học ở tất cả các cấp học, không chỉ trong các hoạt động giáo dục ngoại khóa mà lồng ghép nội dung GDGT trong các môn học, để môn

học GT có hệ thống từ các lớp nhỏ như mầm non, tiểu học”, Bộ trưởng cho rằng nội dung GDGT đã được đưa vào chương trình các môn Tự nhiên và Xã hội, Khoa học, ngoài ra còn được đưa vào một số môn học khác như Đạo đức và Hoạt động trải nghiệm từ lớp 1 trong Chương trình giáo dục phổ thông (CTGDPT) 2018 (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2022). Hay Công văn 5978/BGDĐT-GDCTHSSV của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện Chỉ thị 18/CT-TTg ngày 16 tháng 5 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường giải pháp phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em đã nêu rõ nhiệm vụ và trách nhiệm của các cơ sở giáo dục mầm non và các cơ sở giáo dục phổ thông bao gồm: nâng cao nhận thức và trách nhiệm của giáo viên (GV); tổ chức bồi dưỡng tập huấn, trang bị kiến thức, kỹ năng cho GV; tổ chức các diễn đàn, chuyên đề, ngoại khóa, ... nhằm nâng cao nhận thức cho HS về GDGT (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2017).

Có thể thấy rằng, CTGDPT 2018 rất quan tâm và coi trọng việc GDGT cho HS tiểu học thông qua các nội dung về GT được lồng ghép, tích

hợp trong các môn học cũng như các hoạt động giáo dục. Tuy nhiên, công tác quản lý (QL) hoạt động GDGT cho HS tiểu học vẫn còn nhiều bất cập và chưa thật sự sâu sát. Chính vì thế, để hoạt động GDGT được thực hiện một cách đồng bộ và hiệu quả, cán bộ quản lý (CBQL) nhà trường cần phải có cách thức QL phù hợp, xác định rõ các nội dung cụ thể cho từng chức năng QL bao gồm: lập kế hoạch; tổ chức; chỉ đạo và kiểm tra, đánh giá nhằm đảm bảo việc thực hiện các hoạt động GDGT được diễn ra trơn tru, hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục nói chung và GDGT cho HS tiểu học nói riêng.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Các khái niệm cơ bản

2.1.1. Giáo dục giới tính

Theo tác giả Nguyễn Minh Giang (2019): “GDGT là quá trình trang bị những hiểu biết cần thiết đúng đắn, lành mạnh về tính dục, các vấn đề liên quan đến GT, giới để hình thành, phát triển và hoàn thiện những phẩm chất riêng của bản thân; biết hành động để chăm sóc và bảo vệ chính mình an toàn trong các mối quan hệ, phòng tránh lạm dụng tình dục; hình thành kỹ năng giao tiếp ứng xử lịch sự, văn minh trong quan hệ với người khác”.

2.1.2. Quản lý hoạt động giáo dục giới tính

QL là quá trình lập kế hoạch, tổ chức, lãnh đạo và kiểm soát các nỗ lực của các thành viên trong tổ chức cũng như việc sử dụng các nguồn lực khác để đạt được các mục tiêu đã đề ra (Stoner, J. A. F., Freeman, R. E., & Gilbert, D. R., 1995).

Có thể hiểu khái niệm QL hoạt động GDGT học là quá trình lập kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo và kiểm tra, đánh giá thực hiện các hoạt động giáo dục về GT của CBQL nhằm đạt được mục tiêu giáo dục.

2.2. Nội dung quản lý hoạt động giáo dục giới tính cho học sinh tiểu học

2.2.1. Nâng cao nhận thức của cán bộ quản lý, giáo viên và cha mẹ học sinh về hoạt động giáo dục giới tính cho học sinh tiểu học

Hoạt động GDGT cho HS tiểu học chỉ thành công khi được bình thường hoá và được xem như là một chủ đề thông thường (Nguyễn Minh Giang & Phạm Tường Yên Vũ, 2015). Nhận thức luôn là một yếu tố quan trọng, quyết định sự thành công của mọi hoạt động. Việc xây dựng, xác lập một nhận thức đúng đắn cho CBQL, GV và cha mẹ HS giúp hình thành sự quyết tâm và trách nhiệm cho mỗi cá nhân trong việc thực hiện các hoạt động GDGT.

Để nâng cao nhận thức cho GV và cha mẹ HS một cách hiệu quả, CBQL cần phải nắm vững các văn bản quy phạm pháp luật của Đảng, Nhà nước và Chính phủ liên quan đến hoạt động GDGT, đặc biệt là các nội dung GDGT được tích hợp trong CTGDPT 2018; tiến hành tổ chức quán triệt, triển khai, phổ biến kịp thời các chỉ đạo đó cho GV, cha mẹ HS thông qua các cuộc họp, các buổi sinh hoạt chuyên môn hay các buổi họp cha mẹ HS; thường xuyên tuyên truyền về vai trò và trách nhiệm của GV và yêu cầu cha mẹ HS tích cực phối hợp trong thực hiện hoạt động GDGT cho HS.

Bên cạnh đó, CBQL cần tổ chức giao lưu, chia sẻ kinh nghiệm về hoạt động GDGT giữa các GV với nhau; tổ chức các buổi chuyên đề, tập huấn, bồi dưỡng về hoạt động GDGT nhằm nâng cao năng lực dạy học của GV về các nội dung liên quan đến GT cho HS tiểu học; tổ chức cho GV dự giờ các tiết dạy có tích hợp nội dung GDGT trong các môn học để học hỏi lẫn nhau, trau dồi kinh nghiệm và áp dụng cho tiết dạy của mình.

2.2.2. Lập kế hoạch thực hiện hoạt động giáo dục giới tính cho học sinh tiểu học

Lập kế hoạch bao gồm việc xây dựng mục tiêu, phương tiện, cách thức thực hiện và những điều kiện cần thiết trong một thời gian nhất định của tổ chức (Trần Kiểm, 2012). Lập kế hoạch là quá trình xác định các mục tiêu phát triển giáo dục và quyết định cách thức thực hiện các mục tiêu đó một cách tối ưu nhất (Nguyễn Thị Tuyết Hạnh & Lê Thị Mai Phương, 2015). Chức năng lập kế hoạch là chức năng đầu tiên trong cả quá trình QL, có vai trò khởi đầu, định hướng cho mọi hoạt động của cơ sở giáo dục (Nguyễn Thị Tuyết Hạnh & Lê Thị Mai Phương, 2015). Chính vì thế, khi lập kế hoạch thực hiện hoạt động GDGT cho HS tiểu học, CBQL cần phải xác định thật rõ mục tiêu, nội dung, cách thức thực hiện hoạt động và cách thức huy động các nguồn lực nhằm đạt được hiệu quả giáo dục tối đa. Đặc biệt, kế hoạch được xây dựng cần phải đồng bộ với kế hoạch chung của ngành, phù hợp với đặc điểm tình hình của địa phương và cơ sở giáo dục.

Lập kế hoạch thực hiện hoạt động GDGT cho HS tiểu học cần đảm bảo các nội dung sau: Phân tích bối cảnh, thực trạng về hoạt động GDGT và QL hoạt động GDGT cho HS thông qua kỹ thuật phân tích SWOT (phân tích điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội, thách thức lúc bấy giờ ở cơ sở giáo dục), từ đó giúp CBQL xác định đúng đắn các mục tiêu để xây dựng kế hoạch phát huy điểm mạnh để vượt

qua điểm yếu, nắm bắt cơ hội để vượt qua thách thức; Xác định các chiến lược hành động dựa trên kế thừa những ưu điểm, phê phán những khuyết điểm của những chiến lược hành động cũ và xây dựng kế hoạch hành động bao gồm mục tiêu, nội dung, cách thức, phương tiện, quỹ thời gian, tài lực, nhân lực, vật lực, tiêu chí đánh giá,... để thực hiện hiệu quả hoạt động GDGT cho HS; Tổ chức quán triệt kế hoạch cho toàn bộ cơ sở giáo dục, bao gồm mục tiêu GDGT, cách thức thực hiện GDGT, các nguồn lực được sử dụng, các điều kiện hỗ trợ cho công tác GDGT; Phân công nhiệm vụ, xác định trách nhiệm cụ thể cho từng cá nhân, bộ phận, tổ chức trong việc thực hiện các hoạt động GDGT cho HS; Dự kiến các kết quả phát sinh trong quá trình thực hiện kế hoạch, quan tâm theo dõi tiến trình thực hiện kế hoạch để đưa ra những phương án điều chỉnh phù hợp.

2.2.3. Tổ chức thực hiện hoạt động giáo dục giới tính cho học sinh tiểu học

Tổ chức là quá trình hình thành nên cấu trúc các quan hệ giữa các thành viên, bộ phận của tổ chức để họ phối hợp hoạt động với nhau nhằm đạt được các mục tiêu của tổ chức một cách hiệu quả (Nguyễn Thị Tuyết Hạnh & Lê Thị Mai Phương, 2015; Nguyễn Thị Mỹ Lộc, 2023). Theo Trần Kiểm (2012), “Chức năng tổ chức là quá trình hoạt động của chủ thể QL với việc tiếp nhận, phân phối một cách khoa học các yếu tố, nguồn lực, hình thành cấu trúc của tổ chức, cơ chế và các mối quan hệ phối hợp, để thực hiện các mục tiêu đã đề ra theo kế hoạch”. Như vậy, tổ chức thực hiện hoạt động GDGT cho HS tiểu học là việc xác lập các nhiệm vụ, vai trò, vị trí của mỗi GV, mỗi bộ phận trong cơ sở giáo dục để tạo nên sự thống nhất và đồng bộ trong tổ chức hoạt động GDGT cho HS.

Để thực hiện tốt chức năng tổ chức, CBQL cần thực hiện các công việc như sau: Xác định cơ cấu tổ chức phù hợp với hoạt động GDGT cho HS; Xác định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của từng cá nhân, bộ phận tham gia thực hiện hoạt động GDGT; Xác lập các mối quan hệ phối hợp, hợp tác giữa các thành viên, tổ chức trong cơ sở giáo dục để hoạt động GDGT cho HS được diễn ra đồng bộ, hiệu quả; Tổ chức các buổi chuyên đề, bồi dưỡng nhằm nâng cao năng lực dạy học của GV về các nội dung GDGT.

2.2.4. Chỉ đạo thực hiện hoạt động giáo dục giới tính cho học sinh tiểu học

Chỉ đạo là quá trình tác động đến đối tượng

QL như đôn đốc, hướng dẫn, giám sát, liên kết, động viên, tạo động lực cho các cá nhân của tổ chức trong thực hiện nhiệm vụ nhằm phát huy hết tiềm năng của họ để đạt được mục tiêu của tổ chức (Trần Kiểm, 2012; Nguyễn Thị Tuyết Hạnh & Lê Thị Mai Phương, 2015; Nguyễn Thị Mỹ Lộc, 2023). Chỉ đạo là một chức năng vô cùng quan trọng trong cả quá trình QL và được xem là chức năng thể hiện năng lực QL của nhà QL (Trần Kiểm, 2012). Một nhà QL giỏi là một nhà QL biết tạo động lực làm việc cho cấp dưới của mình, khiến họ phát huy tối đa năng lực để hoàn thành mục tiêu. Trong công tác chỉ đạo hoạt động GDGT cho HS, CBQL cần thực hiện các nội dung như sau: Giao việc, triển khai nhiệm vụ cho từng thành viên, bộ phận (bao gồm các tổ trưởng chuyên môn, các tổ bộ môn, các phòng ban, các tổ chức có liên quan) thực hiện hoạt động GDGT cho HS; Chỉ đạo tổ chức những buổi sinh hoạt, tọa đàm, dự giờ về các hoạt động GDGT cho HS; Huy động tối đa các nguồn lực từ bên ngoài, tạo điều kiện về cơ sở vật chất, các trang thiết bị cần thiết nhằm phục vụ cho quá trình dạy học, giáo dục; Kết nối với các cá nhân, tổ chức để kêu gọi, huy động sự hỗ trợ trong việc xây dựng, tổ chức thực hiện các hoạt động GDGT; Thường xuyên động viên, tạo động lực nhằm phát huy tối đa khả năng của từng thành viên, kích thích sự sáng tạo của họ trong việc tổ chức các hoạt động GDGT cho HS; Thường xuyên quan sát, theo dõi tiến độ của hoạt động để kịp thời phát hiện những khó khăn nhằm khắc phục, động viên, hỗ trợ các thành viên trong quá trình thực hiện hoạt động GDGT cho HS.

2.2.5. Kiểm tra, đánh giá thực hiện hoạt động giáo dục giới tính cho học sinh tiểu học

Theo Nguyễn Thị Tuyết Hạnh và Lê Thị Mai Phương (2015), “Kiểm tra trong QL giáo dục là quá trình xem xét thực tiễn các hoạt động của hệ thống giáo dục để đánh giá thực trạng, khuyến khích cái tốt, phát hiện những sai phạm và điều chỉnh nhằm đưa hệ thống giáo dục đạt tới những mục tiêu đã đặt ra và góp phần đưa toàn bộ hệ thống QL lên một trình độ cao hơn”.

Nội dung kiểm tra, đánh giá thực hiện hoạt động GDGT cho HS tiểu học bao gồm: Nắm rõ mục đích, nội dung, phương pháp kiểm tra, đánh giá hoạt động GDGT cho HS; Phân công, xác định rõ các cá nhân, tổ chức tham gia kiểm tra, đánh giá hoạt động GDGT cho HS; Tiến hành kiểm tra hoạt động tham gia bồi dưỡng, tự bồi dưỡng năng lực GDGT cho HS; kiểm tra tổ chức hoạt động

GDGT cho HS của các cá nhân, bộ phận dựa trên các tiêu chí đánh giá đã được đề ra trong kế hoạch ban đầu; kiểm tra, rà soát các điều kiện phục vụ cho hoạt động GDGT cho HS; Điều chỉnh những sai sót phát sinh trong công tác kiểm tra hoạt động GDGT cho HS; đôn đốc, nhắc nhở kịp thời đối với những trường hợp chưa thực hiện đúng tiến độ, mục tiêu của kế hoạch; Đánh giá hoạt động GDGT cho HS thông qua kết quả kiểm tra; Tuyên dương, khen thưởng cho những cá nhân, bộ phận đáp ứng tốt các tiêu chí đánh giá và hoàn thành tốt hoạt động GDGT; động viên, khuyến khích đối với những cá nhân chưa hoàn toàn đáp ứng các tiêu chí; Rút kinh nghiệm, thực hiện những điều chỉnh cần thiết sau khi đánh giá hoạt động: về nhân lực, kinh phí, cơ sở vật chất, tài liệu,... để cải thiện chất lượng và khắc phục những hạn chế.

III. KẾT LUẬN

GDGT là một hoạt động không thể thiếu trong một nền giáo dục hội nhập và đổi mới liên tục như ngày nay. Trong bài nghiên cứu, tác giả đã trình bày các khái niệm về GDGT, QL hoạt động GDGT cũng như các khái niệm của 4 chức năng QL thông qua các phương pháp nghiên cứu lí luận như hệ thống hoá, phân tích, tổng hợp các tài liệu về GDGT và Khoa học QL giáo dục. Bên cạnh đó, tác giả xác định các nội dung QL dựa trên tiếp cận theo chức năng, bao gồm các chức năng QL cơ bản như: Lập kế hoạch; Tổ chức; Chỉ đạo; Kiểm tra, đánh giá để cung cấp cơ sở lí luận về QL hoạt động GDGT cho HS tiểu học, góp phần giúp các nhà QL có một cái nhìn tổng quan hơn về công tác QL hoạt động GDGT cho HS tiểu học để chất lượng của hoạt động GDGT cho HS tiểu học ngày càng được nâng cao.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2017). *Công văn 5987/BGDĐT-GDCTHSSV*. Hà Nội.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2022). *Công văn 850/BGDĐT-GDTH*. Hà Nội.
- Nguyễn Minh Giang & Phạm Tường Yên Vũ. (2015). Giải pháp hỗ trợ giáo viên trong dạy học nội dung giáo dục giới tính cho học sinh lớp 4 và 5. *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh*, 135.
- Nguyễn Minh Giang. (2016). Thực trạng giáo dục giới tính ở trường tiểu học tại Thành phố Hồ Chí Minh. *Tạp chí khoa học Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh*, 10(88), 161.
- Nguyễn Minh Giang. (2019). *Giáo dục giới tính cho học sinh tiểu học*. NXB Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.
- Nguyễn Thị Mỹ Lộc. (2023). *Quản lí giáo dục - Một số vấn đề lí luận và thực tiễn*. Hà Nội: NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Nguyễn Thị Tuyết Hạnh & Lê Thị Mai Phương. (2015). *Giáo trình Khoa học quản lí giáo dục*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- Stoner, J. A. F., Freeman, R. E., & Gilbert, D. R. (1995). *Management*. Englewood Cliffs: NJ: Prentice-Hall.
- Trần Kiểm. (2012). *Những vấn đề cơ bản của Khoa học quản lí giáo dục*. NXB Đại học Sư phạm.